TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 15/01/2020.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông: **Phan Đình Trung**
2.Ông: **Phan Duy Tính**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.
Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐST- HNGĐ ngày 02/01/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị H**, sinh năm: 1993; Nơi ĐKHKTT: Xóm X, xã T, huyện TC, tỉnh NA.

Nơi làm việc: Công ty A; địa chỉ: K 1-1-3, đường số 6, Khu công nghiệp X, thị xã T, tỉnh BD. Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Võ Văn Q**, sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện TC, tỉnh NA.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội phạm nhân số 14, phân trại số 1, Trại giam Trại giam Đ - Cục C10, Bộ công an.Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Võ Văn Q**, sinh năm: 1979; địa chỉ: Xóm X, xã TM, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2019; đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 21/10/2019; bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 15/7/2013 do hai bên tìm hiểu tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu

thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau,vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Võ Văn Q.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng có tài sản chung là 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, biển kiểm soát 37 E1 – XXXX trị giá 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu)*. Chị Vi Thị H đồng ý giao chiếc xe nói trên cho anh Võ Văn Q sở hữu và yêu cầu anh Võ Văn Q trích tiền giá trị tài sản cho chị là 10.000.000đồng *(Mười triệu.*)

Về nợ: Vợ chồng chị không nợ ai.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặng bị đơn anh Võ Văn Quang có ý kiến:

Về hôn nhân: Anh và chị Vi Thị H kết hôn với nhau do hai bên tìm hiểu tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA. Nay chị Vi Thị H xin ly hôn thì anh Võ Văn Q không có ý kiến gì, anh đồng ý ly hôn với chị Vi Thị H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng anh có tài sản chung là 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, biển kiểm soát 37 E1 - XXXX, giấy đăng ký xe mang tên Vi Thị H, anh đồng ý giá trị chiếc xe là 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu)* như ý kiến chị Vi Thị H đưa ra. Anh Võ Văn Q có nguyện vọng được nhận chiếc xe nói trên.

Về nợ: Ngày 20/9/2017 anh có vay anh Võ Văn Q, sinh năm: 1979; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện TC, tỉnh NA số tiền 40.000.000đồng *(Bốn mươi triệu)* để mua chiếc xe mô tô nói trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Q có ý kiến:

Anh Võ Văn Q, sinh năm: 1990; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện TC, tỉnh NA là em ruột của anh. Ngày 20/9/2017, anh Võ Văn Q có vay cá nhân anh số tiền 40.000.000đồng *(Bốn mươi triệu)* để mua chiếc xe mô tô. Việc vay tiền giữa anh và anh Võ Văn Q là không có giấy tờ gì, hợp đồng bằng miệng. Hiện nay anh Võ Văn Q vẫn chưa trả số tiền trên cho anh, số tiền anh cho anh Q vay là tài sản riêng của anh, không liên quan đến vợ, con anh.Về số nợ trên thì giữa anh và anh Võ Văn Q sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, anh Võ Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ nói trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Về hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Võ Văn Q.

-Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

-Về chia tài sản: Giao cho anh Võ Văn Q được quyền sở hữu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, biển kiểm soát 37 E1 - XXXX và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 028886 mang tên Vi Thị H, do Công an huyện Thanh Chương cấp ngày 05/10/2017 có giá trị là 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu)*. Buộc anh Võ Văn Q phải trích tiền giá trị tài sản cho chị Vi Thị H với số tiền là 10.000.000đồng *(Mười triệu)*

-Về nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

-Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật. Anh Võ Văn Q phải chịu án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn không thể tham gia phiên hòa giải được vì có lý do chính đáng (bị đơn đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam) được quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị H và anh Võ Văn Q là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 15/7/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu,đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp,vợ chồng không tin tưởng, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau . Nay chị Vi Thị H xin ly hôn thì anh Võ Văn Q cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị H và anh Võ Văn Q chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H, xử cho chị được ly hôn với anh Võ Văn Q là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Chị Vi Thị H và anh Võ Văn Q không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về chia tài sản: Chị Vi Thị H và anh Võ Văn Q thống nhất vợ chồng có tài sản chung là 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da, biển kiểm soát 37 E1 - XXXX, giấy đăng ký xe mang tên Vi Thị H có trị giá là 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu)*. Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Võ Văn Q có nguyện vọng được nhận chiếc xe nói trên. Ý kiến chị Vi Thị H cũng đồng ý là giao cho anh Q được quyền sở hữu chiếc xe mô tô nói trên và chị H yêu cầu anh Võ Văn Q trích tiền giá trị chênh lệch tài sản cho chị là 10.000.000đồng *(Mười triệu)*

Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cho anh Võ Văn Q được quyền sở hữu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, biển kiểm soát 37 E1 - XXXX và 01 giấy đăng

ký xe mô tô, xe máy số 028886 mang tên chủ sở hữu Vi Thị H do Công an huyện Thanh Chương cấp ngày 05/10/2017 có giá trị là 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu)*. Buộc anh Võ Văn Q phải trích tiền giá trị tài sản cho chị Vi Thị H với số tiền là 10.000.000đồng *(Mười triệu)* là đúng với quy định tại Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nợ: Theo anh Võ Văn Q thì vào ngày 20/9/2017 anh Võ Văn Q có vay của cá nhân anh số tiền 40.000.000đồng *(Bốn mươi triệu)* để mua chiếc xe mô tô. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Võ Văn Q không yêu cầu anh Võ Văn Quang trả số nợ trên, anh Võ Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ này do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật. Anh Võ Văn Q phải chịu án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Võ Văn Q.

Về chia tài sản: Giao cho anh Võ Văn Q được quyền sở hữu 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, biển kiểm soát 37 E1 - XXXX và 01(một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 028886 mang tên chủ sở hữu Vi Thị H do Công an huyện Thanh Chương cấp ngày 05/10/2017 có giá trị là 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu)*.

Buộc anh Võ Văn Q phải trích tiền giá trị tài sản cho chị Vi Thị H với số tiền là 10.000.000đồng *(Mười triệu)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật,người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong,bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 500.000đồng *(Năm trăm ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 đồng*(Tám trăm ngàn)* theo biên lai số 0006593 ngày 11/7/2019 và biên lai số 0006694 ngày 30/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Anh Võ Văn Q phải chịu 500.000đồng *(Năm trăm ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã T, huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng